

Đồng Nai, ngày 26 tháng 10 năm 1994.

Kính gửi Bà Khúc Minh Cho
Chủ tịch Hội gia đình Tự nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Kính thưa Bà,
Côi, Lê Thị Đới 80 tuổi, sinh năm 1914. Chánh
quan xã Kỳ trung huyện Lam Kỳ tỉnh Quảng Tín (nay
là Quảng Nam)

Hiện cư ngụ tại Ấp 4 xã Xuân trường, huyện Xuân lộc
tỉnh Đồng Nai. Viết thư này kính xin Bà quan tâm giúp
đỡ cho tôi:

Biên cô tháng 4 năm 1975, cũng như mọi gia đình
chống Cộng khác tại Việt Nam, riêng gia đình tôi bị Việt
Cộng trấn áp mạnh. Cả gia đình đều bị tù - học tập
cải tạo - 7 người:

1- Tôi bị bắt học tập cải tạo 7 năm tại trại Cải tạo Biên
Lãnh (huyện Tiên Phước - Quảng Nam) Cán tôi làm Hội
trưởng Hội Phước thiện Bảo sanh xã Kỳ trung. Hội chúng tôi
làm việc từ thiện và giúp đỡ việc sinh đẻ cho bà con nghèo
trong xã. Tôi bị bắt tháng 4/75 và phóng thích về năm 1982.

2- Con trai đầu Nguyễn Vĩnh Đới, sinh năm 1932 - Bị
bắt tháng 4/75 và phóng thích về năm 1988 (học tập cải tạo
13 năm)

3- Con trai thứ Nguyễn Vĩnh Mao, sinh năm 1936 - Bị bắt
năm 1975 và tha về một lượt với tôi năm 1982.

4- Con trai thứ Nguyễn Vĩnh Liêu, sinh năm 1938 - Bị đưa
ra Tòa án nhân dân Kết án tử hình và chết trong tù năm
1976.

5- Con trai thứ tư Nguyễn Vĩnh Ngọc - Bị bắt tháng 4/75
và tha về một lượt với tôi năm 1982 (học 7 năm học tập
cải tạo) -

6- Ré Lê xuân Hory Chiêu tá quân lực Việt Nam Cộng hòa
Bị bắt năm 1975 - Học tập Cải tạo Trại Trung ương số 3 Nghệ Tĩnh -
Phóng thích năm 1982.

7- Ré Hà Văn Hảo Đại úy Quân lực Việt Nam Cộng hòa - Bị bắt
tháng 4/75 - Phóng thích năm 1982 - Viết biên bị bắt, chết tại
nhà lao (trại tù) Tiên Phước tại Hải phòng -

Ngoài ré Lê xuân Hory cải tạo ngoại Bắc (trại Nghệ Tĩnh) còn
hết cả mẹ con tôi - kể cả ré Hà Văn Hảo - đều bị tù cải tạo
tại trại Tiên Lành (Tiên Phước - Quảng Nam) - Trại Tiên Lành
là một trại khét tiếng về chế độ quản lý phạm nhân tỉnh
Quảng Nam.

Toàn tài sản của gia đình tôi bị tịch thu, nhà của bị
đốt phá và thiêu rụi - Lý do nhà của tôi vừa là căn cứ
bộ chỉ huy hành quân của con trai tôi Nguyễn Vĩnh Liêm
điều động đơn vị tiểu đoàn Biệt lập Nghĩa quân giải tỏa
và bình định vùng duyên hải từ căn cứ Chu Lai của Mỹ
(Xã Kỳ Hòa) chạy thẳng về phía bắc đến xã Bình Dương (quận
Thăng Bình - tỉnh Quảng Nam) -

Dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa từ thời ông Diệm cho đến
ông Chiêu, đại gia đình chúng tôi sống chung với nhau
dưới một mái nhà. Chồng tôi chết sớm khi tôi mới 39 tuổi,
nên cái con tôi thích và con sống chung gần gũi tôi để
an ủi tôi trong những ngày già góa bụa.

Tại hoa 75 không những xây đền cho tôi mà cho tất
cả con cái tôi nữa - Ngoài tài sản mất sạch, tất cả
cái giấy tờ chứng minh hành chánh cũng như hộ tịch
đều bị Việt Cộng tịch thu, đốt phá - Vì vậy khi lập hồ
sơ xin xuất cảnh theo diện H.O. gia đình chúng tôi
phải làm lại tất cả cái giấy tờ hộ tịch do chế độ
Cộng sản cấp; và tôi cũng được Chính phủ Cộng Sản
Việt Nam cho xuất cảnh sang định cư tại Hoa Kỳ và
đã lên danh sách H.O. 29, những mái đền may tôi

vấn chưa thấy gọi phỏng vấn, mặc dù hôm nay
phỏng vấn H.O. 37. Cơ quan ODP Bangkok (Thái Lan)
gọi cho con gái út tôi là Nguyễn Lê Ngọc Ai, hiện ở
Carrollton TX 75007 để thông báo
cho con gái tôi lập hồ sơ bảo lãnh theo diện đoàn tụ.
Con gái tôi đã lập xong thủ tục, đã gọi hồ sơ sang
Bangkok cách này được 3 năm (1991 - 1994).

Chưa Bà,

Mong Bà thông cảm, tôi nghĩ rằng theo diện gì
tôi cũng đến được Hoa Kỳ và thoát khỏi tầm tay kiểm soát
của Cộng Sản. Tuy vậy, tôi có đứa con gái tên Nguyễn
Thị Nhơn sinh năm 1947 đang sống chung với tôi từ thuở
bé, hiện có 75 tuổi bị tu, chính nó đã tảo hôn thâm
mối tôi tại trại Tiên Lãnh (Quảng Nam) - Khi phỏng vấn,
tôi về, nó cũng chỉ dấu nó là Trần Thị Tường -
vợ con trai tôi là Nguyễn Vĩnh Liệu đã chết trong trại -
đứa tôi vẫn sinh sống tại ấp 4 xã Xuân trường huyện
Xuân lộc tỉnh Đồng Nai - Chị em sống rất mừng mối
tôi.

Có một điều làm tôi lo lắng, nếu tôi đi theo diện đoàn tụ
(ODP) thì con gái tôi là Nguyễn Thị Nhơn sẽ trở ngại
về tuổi tác - ở Việt Nam, nó là đứa con duy nhất, sau
1975 đã cam khổ, chịu đựng và hy sinh nhiều về cuộc đời,
chấp nhận không lập gia đình nuôi dưỡng tôi đến bây giờ.
Hiện tại bên hồ Khâu (sở gia đình) ra đi xuất cảnh sang
Hoa Kỳ chỉ có 2 mẹ con, nếu có gì trục trặc thì quá
đau lòng.

Cháu thật với Bà, rất nhiều đêm tôi không ngủ, vì tôi
không yên tâm - Do đó, điều ước mong cuối cùng của
tôi, xin tiếng nói của Bà can thiệp cho mẹ con tôi
được phỏng vấn theo diện H. O.

Vì tôi nghĩ, tôi là kẻ bị tù tội, bị Cộng Sản ngược đãi
và trừng trị hơn 7 năm trời (tháng 4/75 đến năm 1982)

Đính kèm danh sách những người biết rõ gia đình tôi.

(a) Những người di tản năm 1975

1- Đại tá Hoàng đình Cho Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Tín từ năm 1967 đến năm 1972

Phone 612 -

2- Trung tá Phạm đình Lộc Quận trưởng quận Cam kỳ tỉnh Quảng Tín (từ năm 1964 đến năm 1970)

Phone 713 -

3- Trung tá Phạm Văn Hùng Quận trưởng quận Tam kỳ tỉnh Quảng Tín (từ năm 1972 đến năm 1973)

Phone 615 -

4- Chuyên tá Bác sĩ Quân y Đỗ danh Chuy Trưởng Ty Y tế tỉnh Quảng Tín

Phone → Resident 512 -

→ Metro 512 -

(b) Những người cùng địa phương, cũng ở từ một trại, nay đã sang định cư tại Hoaký

1- Trần Tường Giám thị trường Trung học Trần Cao Vân Cam kỳ - Quảng Tín

Phone 714 -

2- Phạm Tử Thiên Giáo chức tại Quảng Tín

Phone 817 -

3- Nguyễn Ngật Công chức tại Quảng Tín

Phone : 408 - 2

4- Nguyễn Ngô Công chức tại Quảng Tín

Phone 206 -

5- Đinh đình Nguyễn Mục sử Tuyên úy

Phone 713 -

6- Lê Xuân Ngô Trưởng Ty Công Tin Quảng Tín

Phone 408 -

7- Phan Chiệp Dân biểu quốc hội đơn vị
Quảng Tín

Phone 408-

28794
13, 1662

21.2

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Bà Lê Thị Hồi
Hiện ở: ấp 4 Xuân Trừng, Xuân Lộc, Đồng Nai

1/ Chúng tôi đồng ý cho bà cùng 01 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 02 hộ chiếu cho gia đình, số:

5200 | 9184
5202

(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H.29 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đề bà yên tâm.

Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 1996

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn

DỰ HỘI VI
CỘNG HÒA VIỆT NAM
Trại Cải tạo Tân Lập
Số 507 / Q.N.T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

SAO Y HẸN CHỈNH

[Handwritten text]

Căn cứ chỉ thị số 335/CT-TC ngày 22/8/77 của Thủ tướng Chính phủ
Hàng Công-Hoàn về việc chỉnh lý hồ sơ nhân sự của các đơn vị
cần có thẩm quyền của cấp bộ và các đơn vị thuộc hệ thống giáo
dục cấp tạo.

Căn cứ thông tư 11 của Bộ Quốc phòng ngày 07/01/77 và việc thực
hiện chỉ thị số 335 ngày 22/8/77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Quyết định của Bộ 475 ngày 12 tháng 03 năm 1982 của Ủy Ban Nhân
Dân Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

1/ XÂY DỰNG GIẤY

Họ và tên : *Lê Thị Lợi* Kí danh
Sinh năm : 1910 *Đã qua* : *Kỹ trường huyện Lâm Kỳ huyện Nam Đà Nẵng*
Đã qua : *Kỹ trường huyện Lâm Kỳ huyện Nam Đà Nẵng*
Đơn vị :
Cấp độ : *Học trường hệ phổ thông cấp tỉnh Sa Kỳ*
Ngày bắt : 27-4-1975 An ninh : *Cấp trung cấp tạo*

Hiện tại địa phương phải trực tiếp trình giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và công
an xã phường *Kỹ trường huyện Lâm Kỳ huyện Nam Đà Nẵng* để được chấp thuận
chức danh trước Ủy ban địa phương trong thời gian 1 tháng kể từ ngày này để trình
ủy ban nhân dân theo các Quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành và cấp ủy trị
và cấp Bộ Quốc gia nhân.

Thời gian đi đường 01 ngày, kể từ ngày ký này để đi làm và hướng dẫn đi
cấp : *Tây*

Họ và tên chữ ký
của người được cấp giấy

Ngày 08/5/82
(m: *Tây*) và chữ ký làm nhân
(trước *Tây*)

Lê Thị Lợi

[Handwritten signature]

Lê Thị Lợi

NGUYỄN THƯỜNG KIỆT

SAO Y HẸN CHỈNH

NGÀY 03 THÁNG 8 NĂM 1990

Trần Văn Hùng ngày 21-8-1990



Nguyễn Văn Hùng

Nhân viên thư viện

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường: Xuân Trường
Huyện, Quận: Xuân Trường
Tỉnh, Thành phố: Ninh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T/M/HT
Số: 387
Quyển: 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHIÊN Nam hay nữ: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 07 tháng 07 năm 1947
Nơi sinh: Xã Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Ninh Bình
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Hồ Thị Lợi	Nguyễn Văn...
Tuổi	sinh ngày 19/4	sinh ngày 19/12
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nhà nông	Nhà nông
Nơi thường trú	xã Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình	xã Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Đã đăng ký ngày 08 tháng 08 năm 1990

Người đứng khai ký: _____ Đăng ký ngày: 08 tháng 08 năm 1990
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 8 năm 90
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

AFFIDAVIT OF SUPPORT

(ANSWER ALL ITEMS; FILL IN WITH TYPEWRITER OR PRINT IN BLOCK LETTERS IN INK.)

1. AP LE NGOC NGUYEN, residing at _____
CARROLLTON (City) TEXAS (State) 75007 (ZIP Code if in U.S.) DENTON (Street and Number) (Country)

BEING DULY SWORN DEPOSE AND SAY:

1. I was born on JANUARY 1 ST, 1955 at QUANG-NAM, VIET-NAM
(Date) (City) (Country)

If you are not a native born United States citizen, answer the following as appropriate:

- a. If a United States citizen through naturalization, give certificate of naturalization number 14196704
- b. If a United States citizen through parent(s) or marriage, give citizenship certificate number _____
- c. If United States citizenship was derived by some other method, attach a statement of explanation.
- d. If a lawfully admitted permanent resident of the United States, give 'A' number _____

2. That I am 38 years of age and have resided in the United States since (date) 10/25/1975

3. That this affidavit is executed in behalf of the following person:

DOI THI LE FEMALE 79
(Name) (Sex) (Age)
VIET-NAM WIDOW MOTHER
(Citizen of - Country) (Marital Status) (Relationship to Deponent)

TO 3, KHU 4, XA XUAN-TRUONG, QUAN XUAN-LOC, TINH DONG-NAI, VIET-NAM
(Presently resides at - Street and Number) (City) (State) (Country)

4. That this affidavit is made by me for the purpose of assuring the United States Government that the person named in item 3 will not become a public charge in the United States.

5. That I am willing and able to receive, maintain and support the person named in item 3. That I am ready and willing to deposit a bond, if necessary, to guarantee that such person will not become a public charge during his or her stay in the United States, or to guarantee that the above named will maintain his or her nonimmigrant status if admitted temporarily and will depart prior to the expiration of his or her authorized stay in the United States.

6. That I understand this affidavit will be binding upon me for a period of three (3) years after entry of the person named in item 3 and that the information and documentation provided by me may be made available to the Secretary of Health and Human Services, who may make it available to a public assistance agency.

7. That I am employed as, or engaged in the business of OPERATOR with SGS-THOMPSON
(Type of business) (Name of concern)
at 1310 ELECTRONICS DR. CARROLLTON TEXAS 75006
(Street and Number) (City) (State) (ZIP Code)

I derive an annual income of (if self-employed, I have attached a copy of my last income tax return or report of commercial rating concern which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. See instruction for nature of evidence of net worth to be submitted.) \$ _____

I have on deposit in savings banks in the United States \$ _____

I have other personal property, the reasonable value of which is \$ _____

I have stocks and bonds with the following market value, as indicated on the attached list which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. \$ _____

I have life insurance in the sum of \$ _____
With a cash surrender value of \$ _____

I own real estate valued at \$ _____
With mortgages or other encumbrances thereon amounting to \$ _____

Which is located at 2 CARROLLTON TEXAS 75007
(Street and number) (City) (State) (ZIP Code)

CARROLLTON 09/10/90

TO: THE OFFICE OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DEAR SIR

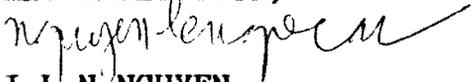
I, AI LE NGOC NGUYEN , CURRENTLY RESIDE AT CARROLLTON, TEXAS, U.S.A WOULD LIKE TO APPLY FOR MY MOTHER AND SISTER TO REUNITE WITH MY FAMILY UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM FOR THE EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM.

MY MOTHER HAD SPEND 7 YEARS IN THE RE-EDUCATION CAMP AT TIEN LANH CAMP, QUANG NAM PROVINCE , VIET NAM. AFTER THE CHANGE TO THE NEW REGIME IN VIET NAM IN 1975 THERE WERE 7 PEOPLE IN MY FAMILY HAD BEEN SPENDING TIME IN CAMP AS LISTED BELOW:

1/ LE THI DOI	MOTHER	7 YRS
2/ NGUYEN VINH DOI	BROTHER	12 YRS
3/ NGUYEN VINH MAO	BROTHER	7 YRS
4/ NGUYEN VINH LIEU	BROTHER	1 YR (DIE IN CAMP)
5/ NGUYEN VINH NGOAN	BROTHER	7 YRS
6/ LE XUAN HY	BROTHER IN LAW	6 1/2 YRS
7/ HA VAN HAO	BROTHER IN LAW	7 YRS (PASSE AWAY AFTER RELEASED)

I WOULD LIKE TO ASK YOU AND YOUR ORGANIZATION GIVE US A SERIOUS CONSIDERATION AND PLEASE HELP MY MOTHER TO IMMIGRATE TO THE UNITED STATES OF AMERICA AS SOON AS YOU CAN SO SHE CAN RE-JOINT US AFTER 15 YEARS OF SUFFERING AND SEPARATION . ATTACHED HERE IS AN AFFIDAVIT WITH MY COMPLETE PROFILE AND THE DOCUMENTATIONS OF MY MOTHER AND SISTER.

VERY TRULY YOUR,


AI L.N. NGUYEN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT2

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 07

Xã, phường Tam Kỳ
Huyện, Quận Tam Kỳ
Tỉnh, Thành phố Quảng Nam

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Lê Ngọc Ái Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 01 tháng giêng năm một nghìn chín trăm năm mươi lăm 01/01/1955
Nơi sinh Xã Tam Kỳ, Quận Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Lê Thị Đức	Nguyễn Thị
Tuổi	sinh năm 1914	sinh năm 1912
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nông	Nông
Nơi thường trú	Xã Tam Kỳ, Quận Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	Xã Tam Kỳ, Quận Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam

5/89 QĐ 261/QĐ - TT

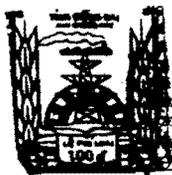
Họ và tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị sinh năm 1912 hiện thường trú tại Xã Tam Kỳ, Quận Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam

Người đứng khai

Đã ký ngày 07 tháng 01 năm 1955
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Xã Tam Kỳ
Chữ hệt, biên hồ hệt, ký tên
Nguyễn Phú Sơn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 01 năm 1990
T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



[Handwritten signature]

[Handwritten text]



INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: 19 JUL 1994

IV#: 260989

Dear Nguyen Le Ngoc Ai:

We are reviewing your relatives' ODP files. Additional documentation is required before processing can continue. Please submit the documents or information indicated below as soon as possible.

- As the petitioner, you must file an original notarized affidavit of support (AOS/form I-134) accompanied by evidence of your income and financial resources on behalf of each of the individuals you are sponsoring. We have not yet received an AOS for the individual(s) named below. Please follow the guidelines provided on the reverse of this sheet as well as those attached to the enclosed form I-134. If you have no income or financial resources and are unable to submit an AOS, you must send a letter of explanation regarding your means of support.

Le Thi Doi and Nguyen Thi Nhon

- The affidavit of support (form I-134) filed by _____ on _____ lacks supporting documentation to verify your/his/her financial resources. Please submit the following:

- _____ tax return(s)
- _____ W-2 form(s)
- employer's statement
- bank letter
- other _____

- The affidavit of support (form I-134) filed by _____ on _____ is no longer valid for ODP processing purposes. Please submit updated notarized original affidavits along with recent supporting evidence of your financial resources. The validity of an AOS is one year only.

- The evidence of your income and financial resources previously submitted to ODP indicates you may have insufficient resources to financially support your relatives above the poverty level. You may wish to submit supplemental affidavits of support from other close family members, or obtain notarized offers of employment for your adult relatives.

- If you are now a US citizen, please send a copy of your passport or naturalization certificate to ODP. Note that the US Immigration and Naturalization Service (INS) has removed the restriction regarding photocopying naturalization certificates for official purposes. If you are not a citizen, please inform ODP of your status.

- You must file separate immigrant visa petitions (form I-130) with INS on behalf of the individuals named below if you wish to continue their sponsorship. Instructions for filing petitions are enclosed (form ODP-B).

Le Thi Doi

- If you entered the US as a refugee and are not yet a US citizen, you are eligible to file a refugee family petition (form I-730/Visas 93) with INS on behalf of your spouse and unmarried children under the age of 21.

- If/Since you have become a permanent resident alien, you may file a second preference immigrant visa petition (Form I-130) with INS on behalf of your spouse and unmarried children. Any son/daughter over the age of 21 will require a separate petition. While you may have already filed a refugee petition (Form I-730) for your family, having approved immigrant visa petitions in their file will enable us to continue processing their case if refugee status cannot be granted.

- Please indicate whether or not you intend to sponsor the following individuals and specify their marital status (single, married, divorced, widowed) and their current whereabouts.

- Please advise ODP of the country of first asylum from which you entered the US, the date you departed that country, and your boat number or case number assigned to you while you were there.

- Please send a letter explaining why you did not claim the following individuals as your family members during your JVA and INS interviews in _____ before you departed for the US.

- Please send a letter of explanation regarding: _____

Other: _____

Please mark all documents and your mailing envelope with the following file number:

IV- _____ / _____ / _____

and send to: **The US Orderly Departure Program**
American Embassy Box 58
APO AP 96546

Your prompt attention to this request will help minimize case processing delays.

Reminders About Filing Affidavits of Support (form I-134)

- By submitting an affidavit of support, you assume certain responsibilities as a sponsor. These are outlined on the enclosed form I-134 instruction sheet.
- You as the petitioner must file an affidavit of support for each of your relatives regardless of your current financial status or the fact that others may also be filing affidavits of support for your relatives.
- Only original notarized affidavits of support are acceptable. We have included a blank form I-134 with this letter. You may photocopy this blank form as many times as necessary; however, each affidavit of support submitted to ODP must be individually filled out, signed and notarized.
- The answer to question #7 should show total annual income. If the figure derives from the combined income of husband and wife, both individuals should sign the form; letters from each of their employers should be attached. Principal wage earners should always be sure to sign the affidavit.
- The answer to question #8 should show the names of all persons, in the US and elsewhere, currently supported by the individual filing the affidavit.
- You may have close relatives (co-sponsors) who are willing to assist you in sponsoring your relatives. To do so they must submit an affidavit of support on behalf of each individual they plan to sponsor along with the requisite tax return, W-2 form, employer's statement and bank letter as noted below. In addition, it is helpful if co-sponsors specify their relationship to the applicant(s) and exactly what types of support they intend to provide.
- Affidavits and evidence of support are valid for one year only.
- As your ability to support your relatives is often a major consideration in approving or denying their application to ODP, you may wish to seek the assistance of your local voluntary agency or community organization in completing and submitting these documents to ODP. A list of voluntary agencies is enclosed for your information.
- **YOU SHOULD ATTACH EVIDENCE OF YOUR INCOME AND RESOURCES TO EACH AFFIDAVIT:**
 - a copy of your most recent federal income tax return
 - a copy of your most recent wage and tax statement (W-2 form)
 - and where applicable*
 - a statement from your employer, on business stationery, showing:
 - date of hire and position;
 - annual salary;
 - whether position is temporary or permanent
 - a statement from an officer of your bank or financial institution giving:
 - the date you opened your account;
 - a month-by-month balance statement for the last year;
 - the present balance

ÂN NHÂN DÂN
TRUNG TRUNG BỘ

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

to thành hình số

17 ngày 15.5.76

số 11 ngày 22.12.75

Nhân danh Cộng hòa miền Nam Việt Nam
Tòa án nhân dân Khu Trung Trung bộ

Đưa có :

Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Châu
Tham phán : Ông Huỳnh Công
: Ông Nguyễn Trọng

Với sự tham dự của Đại diện Việt Nam cốt nhai đơn

khởi kiện Trung bộ : Ông Lê Tự Thắng
Đại ký phiên tòa : Ông Trần Ngọc Liên

Hội phiên tòa công khai ngày 22.12.75 lần tháng năm năm một nghìn chín
trăm bảy mươi sáu tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Trung Trung bộ để xét xử
phúc thẩm vụ án hình sự số 4 ngày 7-11-75 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh Liệu về tội : lừa gạt , sai
cho Mỹ , Miay , chống phá cách mạng , kháng đả , bắt nạt , tra tấn , giết chóc,
trộm cắp , tàn sát nhân dân vì mục đích phản quốc , phản dân tộc , do Nguyễn
Vĩnh Liệu kháng cáo .

Căn cứ lý lịch bị cáo

Nguyễn Vĩnh Liệu sinh năm 1936, nghề nghiệp : sĩ quan quân đội Mỹ
ngụy, thành phần xuất thân : địa chủ, sinh trú quán : xã Kỳ Trung, huyện
Tân Kỳ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, trình độ văn hóa : trung học cũ, con ông
Nguyễn Hồ (chết) và bà Lê Thị Bội (bị giết tại trại cải tạo), có vợ 2
con : 3 và 6 tuổi, dân tộc : kinh, tôn giáo : Phật giáo, đang phải đóng
dân chủ của Nguyễn Văn Thiệu, của gia đình, trong thời kỳ Mỹ Thiệu đã giữ
chức liên đoàn trưởng đơn vị " biệt lập " nghị viên hội đồng tỉnh Quảng
tín, giam giữ ngày 24-4-1975 có mặt tại phiên tòa .

Rõi dung sự việc

Căn cứ vào hồ sơ và bản án sơ thẩm thì trong thời kỳ chiến đợng của
Mỹ ngụy, Nguyễn Vĩnh Liệu đã có những hành động phạm tội như :

1) - Trong) của , từ 1956 đến 1959 Nguyễn Vĩnh Liệu được dịch cử vào
đoàn " công tác lưu động " của địch tại quận Tân Kỳ, danh nghĩa bên ngoài
là xây dựng chính quyền thôn xã nhưng thực chất là một tổ chức canh

đặt hôn hợp giữa công an hành chính, thông tin, y tế với nhiệm vụ chủ yếu là tuyên truyền bí công và bắt giam, thủ tiêu những căn cứ kháng chiến cũ và tất cả những ai muốn thi hành hiệp thương, tổng tuyên cứ theo qui định của hiệp định Geneva. Nguyễn Vĩnh Liệu thủ nhiệm y là thư ký của đoàn, y đã cùng tên trước đoàn đi phủ, một nhiều lần về các xã, dân tộc, mỗi đợt về ở xã khoảng 20 ngày đã bắt từ 150 đến 100 người về thành lập tại xã, trong đó có số đưa về quân để giam giữ tra tấn rồi đưa đi còn đảo hoặc thủ tiêu. Đến nay liệu không còn nhớ rõ con số bị thủ tiêu, chỉ ước tính có người bị bắt trong 3 năm là hơn 5.000 lượt người.

2)- Mười năm liên tục (từ 1964 đến 1974) Nguyễn Vĩnh Liệu được giữ chức chỉ huy trưởng các đơn vị " biệt lập " trực thuộc Tiểu khu Quảng Tín, từ đại đội trưởng, đến tiểu đoàn trưởng, rồi liên đoàn trưởng, có quân số trong tay lúc cao nhất là 812 tên, Nguyễn Vĩnh Liệu với đơn vị biệt lập của y được ủy ngay rất tin nhiệm giao cho nhiệm vụ làm đội quân chủ lực đánh đại tháp để bảo vệ các mục tiêu xung yếu cho các cứ điểm và thị xã Tân Kỳ. Từ ngày đơn vị này được lập ra (1964) Nguyễn Vĩnh Liệu được phong ngay chức đại đội trưởng, và là chỉ huy trưởng đơn vị này. Các vị " biệt lập " của Nguyễn Vĩnh Liệu luôn luôn hoạt động độc lập không phụ thuộc vào bất kỳ đơn vị chính quy nào, nó hoạt động vẫn là thâm báo, thừa kích, gián điệp, biệt kích, chiến đấu vũ trang nhằm tấn công nhằm dồn, cần quét, cướp, đốt phá, trấn áp, tiêu diệt cơ sở cách mạng. Nguyễn Vĩnh Liệu nắm toàn quyền chỉ huy cả việc tổ chức xây dựng và đề ra kế hoạch chiến đấu. Nguyễn Vĩnh Liệu thủ nhận là đơn vị biệt lập của y đã tổ chức không biết bao nhiêu cuộc hành quân cần quét, vây ráp ... trong phạm vi 2 huyện Tân Kỳ và Hương Khê. Y chỉ nhớ y trực tiếp chỉ huy 14 trận lớn làm cho quân giải phóng chết 119 người, thu một số vũ khí ... còn những trận nhỏ thì không biết bao nhiêu mà kể. Có trường hợp, gọi máy bay đến thả cháy cả làng như ở xã Kỳ An. 10 đơn vị của y được ưu tiên ưu đãi mọi mặt cả vật chất lẫn tinh thần nhất là lương thực, thực phẩm, trang bị vũ khí cơ động và hiện nghiên.

Trong 10 năm từ 64 đến 74 Nguyễn Vĩnh Liệu và đơn vị biệt lập của y đã gây ra hàng ngàn vụ giết người, đốt nhà, cướp của, hàng triệu nhân dân 2 huyện Tân Kỳ và Hương Khê bằng nhiều thủ đoạn vô cùng tàn bạo như :

a) Tại xã Kỳ An, chỉ tính riêng ở 4 thôn : Lĩnh Thủy, Lĩnh Đôi, Lạc Mỹ và Lĩnh Thượng, đơn vị biệt lập của Nguyễn Vĩnh Liệu đã giết chết 232 người dân (đa số là ông già và phụ nữ) đốt cháy 855 nhà, dỡ hàng đi 11 nhà người, cướp 2.102 ống lúa, 120 trâu bò, 470 heo gà, 40 kho thóc nhân dân, 9 đôn 1.000 gạo, 30 thùng của và 2.000.000 đồng.

b) Tại xã sau thành chỉ tính riêng 3 thôn : 1, 2, 3 (lý thú cũ),
do vị biệt lập của Nguyễn Vĩnh Liệu đã giết chết 155 người dân (đa số là
ông già và phụ nữ), đốt 1.000 nhà, đứn hàng di 23 nhà người, cướp 6 ghe
thuyền đánh cá, 6 đầu trâu ngựa, 10.000 đồng và nhiều tài sản lễ tế khác.

Sau đây là một số vụ cụ thể :

- Vào tháng 7 năm 1967, chỉ trong một buổi trưa tại thôn Ngạc Mỹ,
bọn biệt lập đã giết chết 5 ông bà già và một phụ nữ có thai gần ngay sinh
đẻ, cũng tại thôn này vào ngày 11-4-68 bọn biệt lập đã giết chết một lúc
10 người trong đó có toàn bộ gia đình bà Nguyễn Thị Căn, chặt đầu anh Đu-
Thành đem đầu ở đầu cầu lý thú.

- Tại thôn Quý Thượng, bọn biệt lập Nguyễn Vĩnh Liệu đã giết chết và
cắt tai 25 người dân vì nghi họ là du kích và cán bộ cách mạng. Cũng tại
thôn này, bọn chúng bắt chị Nguyễn Thị Liên dùng lưỡi lê mổ bụng cho, chặt
đem dần rồi cuối cùng bắn một loạt đạn vào tai chị rồi bắt người anh rể chị
là Phan Niệm Liên mổ trên lưỡi lê, anh Niệm về nhà qua sự phát đau rồi chết.
Đến 22-1-68 cũng tại thôn Quý Thượng bọn chúng ập vào nhà bà Phan-Thị-Hiệt
bắn chết bà và đứa con gái 7 tuổi đang ngủ với bà trên giường.

- Tại thôn Ngạc Mỹ ngày 21-10-68 bọn "biệt lập" Nguyễn Vĩnh Liệu
đã bắn chết chị Nguyễn Thị Liên đang có thai, chém đứt nhau chị Liên có thai
trời hay gái, rồi chúng mổ bụng chị Liên lấy thai non, thai nhi đã có đủ
tay chân, cử động một lúc rồi chết theo mẹ. Cũng hôm ấy chúng đã bắn chết
mười lăm tuổi rồi quăng xác ra vào đống lửa cháy vì em này có 3 anh trai
thoát ly di hoạt động cách mạng (3 anh này đều đã hy sinh cả). Ngày 7-3-70
bọn chúng phục kích giết ông Hồ Mừng, cắt đầu xách ra bêu ở ngã ba thôn
Vĩnh Bình và theo dõi hôn tẩu ba ngày (khi chúng đi) nhấm dần mới chôn cất
ông Mừng và vùi phôi chôn đầu ở một thôn, thân ở một thôn cách nhau 3 km.
Ít lâu sau, chúng bắn chết luôn cả vợ ông Mừng trong khi bà đi mua gạo ở
ruộng về.

- Tại thôn Tỉnh Thủy, ngày 11-9-69 bọn biệt lập Nguyễn Vĩnh Liệu
bắt cô Nguyễn Thị Xanh đưa về hầm hiếp rồi bắn chết và lấy cây thóc vào âm
hộ xuyên đốn bụng khi thân dân đưa cô Xanh về chôn cất thì cây ấy vẫn còn
nguyên ở xác tử thi. Ngày 18-2-69 bọn chúng phục kích bắn chết 2 anh Võ-
Thế và Nguyễn-Lung, kéo xác 2 anh vào ập đùn đùn, xác tại anh Võ-Thế, chặt
đầu anh Nguyễn-Lung, cột dây vào đầu tóg treo ở trước cổng trường Đổng-
Đầu, cũng thời gian này chúng bắt một số dân chài lưới xã Bình Nam đem về

thôn 5 Kỳ phủ tấn chết rồi mổ bụng ăn gan, uống mật. Tháng 7-67 chúng bắt ông Võ Toàn bị thương, cắt lấy 1 tai của ông rồi đưa ông đi giải giữ ở quận, ở tỉnh 2 năm hiện nay ông Võ Toàn còn sống và là vợ ông Võ Toàn cũng mất một cánh tay do bọn biệt lập bắn gãy. Ngày 1-9--68, bọn biệt lập bắt chị Trần Thị Tình (y tá) chúng dùng búa súng đánh đập đau, phun óc ra rồi chửi chửi giết luôn cho chị là ông Trần Thủ. Cũng ngày hôm đó cũng tại xóm nhà chị tình chúng bắn chết chị Trần Thị Hiền, cướp đôi hoa tai vàng của chị, buộc dây rồi kéo chị đi dọc đường thịt và óc của chị văng tung tóe.

Trên đây mới là một số vụ tàn sát điều hình tại 7 thôn của 2 xã Tam Thành và Tam Thắng huyện Tam Kỳ. Nhưng địa bàn gây ra tội ác của bọn biệt lập Nguyễn Vĩnh Liệu là ở tất cả các thôn, xã thuộc hai huyện Tam Kỳ, Tam Bình nên tội ác của chúng đã gây ra cho nhân dân rất nhiều đau thương gấp nhiều lần hơn nữa.

Ngập đình Paris đã ký kết, Nguyễn Vĩnh Liệu còn trực tiếp chỉ huy 3 đại đội biệt lập phối hợp với các binh chủng khác của địch tấn vào vùng nông thôn (Kỳ Mỹ) suốt 10 ngày đêm gây ra cho nhân dân biết bao đau thương tan tóc.

Tháng 1-1975 trước thắng lợi dồn dập của quân và dân ta, Nguyễn Vĩnh Liệu nhận lệnh cơ quan của tổ chỉ huy mặt trận duyên hải của Kỳ nguy tại Quảng Tín hàng cứu vớt tinh thần của chúng, đồng thời trực tiếp ăn sưa cường ép 200.000 dân di cư vào phía Hoa và khi cần thiết bảo vệ cho bọn nguy quân nguy quyền lãnh chủy theo Kỳ, Liệu bằng đường biển.

Ấn sơ thẩm số 4 ngày 7-11-75 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Nẵng căn cứ vào điều 6, 8 và điểm 3 điều 7 qui định số 2 ngày 16-1-75 và đường lối chính sách hiện hành của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định: Nguyễn Vĩnh Liệu, can tội: " làm tay sai cho Mỹ nguy chiến phá sách mạng, khủng bố, bắt cóc, tra tấn, giết chóc, cướp bóc của cải, tàn sát nhân dân vì mục đích phản quốc, phản dân tộc và xử phạt Nguyễn Vĩnh Liệu án tử hình, tịch thu toàn bộ tài sản của Nguyễn Vĩnh Liệu.

Ngày 9-11-75 Nguyễn Vĩnh Liệu kháng cáo nại rằng: y không phải chủ mưu trong cuộc tàn sát, y không khuyến khích các hành động vô luân của bọn tay sai của y, y không chỉ huy đi lên 200.000 dân, y không bỏ trốn theo Mỹ khi giải phóng, xin khoan hồng tha tội chết.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và sau khi kết thúc cuộc xét điều tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu Trung Trung bộ phát biểu ý kiến.

Đau khi nghe bị cáo nói lời cuối cùng

Đau khi nghĩ ôn

Tòa nhận định

Lời thú nhận tội của bị cáo Nguyễn Vĩnh Liệu trong cung khai tại cơ quan điều tra, trước phiên tòa sơ thẩm và trước phiên tòa phúc thẩm, hôm nay phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ, với tài liệu phát hiện của một số nhân dân ở 2 xã Tân Thành, Tân Thắng (huyện Tân Kỳ) nên thấy rằng bị cáo nhân dân tỉnh Quảng Nam đã hằng đã xử phạt Nguyễn Vĩnh Liệu về tội "lạm tay sai cho Mỹ nguy chống phá cách mạng, khủng bố, bắt bớ, tra tấn, giết chóc, cướp bóc của dân, tàn sát nhân dân vì mục đích phản quốc, phản dân tộc" là có căn cứ.

Xét Nguyễn Vĩnh Liệu xuất thân từ một gia đình địa chủ, vì có hùn thủ giai cấp nên khi hiệp định Genève được ký kết, đất nước ta phải tạm thời chia làm 2 miền, bọn thực dân lược và bọn nguy quyền tay sai của chúng tạm thời quản lý miền Nam thì từ năm 1956 khi Nguyễn Vĩnh Liệu mới 18 tuổi đã lao vào con đường lạm tay sai cho thực dân Mỹ nguy với ý thức rất phản động. Theo y khai: "y không thích cộng sản nên tìm một chỗ đứng tin tưởng và vững chắc cho y và cho gia đình y trong xã hội".

Suốt quá trình đấu kết với địch Nguyễn Vĩnh Liệu đã có nhiều tội ác với cách mạng, với nhân dân. Trong cung khai cũng như trước phiên tòa hôm nay Nguyễn Vĩnh Liệu đã thú nhận:

Trong 3 năm từ 1959 y đã thừa gia làm thư ký cho đoàn công tác hành chính lưu động của địch tại quận Tân Kỳ, với nhiệm vụ chủ yếu là tuyên truyền tố cộng và bắt giam, thu tiêu những căn bộ kháng chiến cũ và gia đình họ và tất cả những gì tàn thành hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà.

Từ năm 1961 Nguyễn Vĩnh Liệu được Mỹ, nguy tấn nhiệm giao giữ các công việc chỉ huy trưởng đơn vị biệt lập tỉnh Quảng Nam, số quân y thừa trong tay lúc nhiều nhất là 332 tên. Nguyễn Vĩnh Liệu và đơn vị của y đã được Mỹ nguy giao nhiệm vụ đóng chốt trong vùng xung yếu, tuần tiễu diễu tra phát hiện cơ sở cách mạng, các hoạt động của cách mạng, thanh báo, thanh kích, biệt kích, chỉ điểm máy bay pháo địch để đánh phá, hành quân quét, khủng bố bắt giết. Là đội quân chủ lực thành vững đại tháp đả bặc và các mũi tiên tiêu xung yếu cho các cứ điểm và vùng ngoại vi đả bảo vệ thị xã Tân Kỳ, y và đơn vị của y được ưu tiên, ưu đãi mọi mặt, trong đơn vị của

y thường xuyên có cố vấn lý hướng dân, Nguyễn Vĩnh Liệu đã trực tiếp chỉ huy đơn vị biệt lập hoặc ra lệnh cho cấp dưới tổ chức liên miên các cuộc hành quân, vây ráp, công quét vùng giải phóng, y khai, y không thể nhớ là bao nhiêu lần, y chỉ còn nhớ y đã trực tiếp chỉ huy lực lượng hành quân lớn đánh vào vùng giải phóng, bắn giết, đốt phá. Bản thân Nguyễn Vĩnh Liệu và đơn vị biệt lập do y chỉ huy đã gây ra hàng ngàn vụ giết người, có nhiều người bị giết cả gia đình, đốt phá, cướp của, hãm hiếp phụ nữ, khủng bố nhân dân trong 2 huyện Tam Kỳ và Hương Bình bằng những thủ đoạn vô cùng nan rợ. Dấu chân của đơn vị "biệt lập" Nguyễn Vĩnh Liệu, từ đến đâu là có dấu rơi máu máu chảy, làng xóm bị triệt hạ, & tiêu diêu.

Nguyễn Vĩnh Liệu luôn luôn có khẩu súng bên người, nhân dân 2 huyện Tam Kỳ và Hương Bình gọi tên "ông N" tức Liệu là hoàng sự, cấp Liệu không ai dám nhìn mặt y vì khẩu súng trên tay y có thể bắn chết bất kỳ người nào, lúc nào không cần biết họ có tội lỗi, tại làm gì.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết Nguyễn Vĩnh Liệu vẫn tiếp tục tàn công, giành dân, lấn đất, gây cho nhân dân vô tội biết bao đau thương tan tóc mà đáng lẽ họ đã được hưởng hòa bình trong chiến thắng của cách mạng cả nước.

Trong đơn không của Nguyễn Vĩnh Liệu nại rằng: y không phải chủ mưu trong các cuộc tàn sát, y không khuyến khích các hành động vô luân của bọn tay sai của y, y không chủ trương đi tàn 200.000 dân và không bỏ trốn theo Mỹ khi giải phóng. Về những vấn đề trên tòa thấy rằng: bản thân y theo y thủ nhận cũng đã thấy rõ, y đã có nhiều tội ác đẫm máu với cách mạng, với nhân dân. Y khai y không khuyến khích bọn tay chân y có những hành động vô luân là không có căn cứ, vì chính bản thân y cũng đã giết bao nhiêu người một cách rất dã man, đốt phá nhà cửa triệt hạ xóm làng như trên đã nói và y là kẻ chỉ huy nên y phải chịu trách nhiệm về tất cả những tội ác của đơn vị y gây ra, Liệu nhận chức cố vấn của bộ chỉ huy một trận duyên hải của địch mặc dù y nói y không chủ trương nhưng thực tế việc làm của y là đã thực hiện âm mưu của Mỹ, nguy cơ 200.000. Tòa cũng thấy rằng sau khi giải phóng Liệu đã chạy ra Đà Nẵng và có trình diện với chính quyền cách mạng. Tuy nhiên chỉ có việc Liệu có ra trình diện không thôi, thì chưa có gì có thể làm giảm được tội ác cực kỳ dã man, tàn bạo của y và của đơn vị biệt lập do y chỉ huy.

Kết Nguyễn Vĩnh Liệu trong suốt gần 20 năm qua đã điên cuồng chống phá cách mạng, gây ra vô vàn tội ác với cách mạng và nhân dân. Khẩu đơn của nhân dân yêu cầu chính quyền cách mạng bắt Nguyễn Vĩnh Liệu phải đền nợ máu.

Tội trạng của Nguyễn Vĩnh Liệu là cực kỳ nghiêm trọng cần phải xử phạt y thật nghiêm khắc đồng mức với thừa lũng nông dơi của quan chúng nhân dân. In sơ thẩm xử phạt y tử hình và tịch thu toàn bộ tài sản là cần thiết tòa thấy không thể thỏa mãn yêu cầu xin giảm án của y được nên y án sơ thẩm.

Về việc định tội danh với tội trạng của Nguyễn Vĩnh Liệu, án sơ thẩm nói có tính cách mô tả hình vi. Vậy nên nói gọn là tội "phản quốc" cũng đủ.

Về điều luật áp dụng thì ngày 15-3-76 Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đã ra sắc luật số 03/SL-76 qui định các tội phạm và hình phạt nên căn cứ điều 3 và 11 của sắc luật số 03, rồi trên đó xét xử Nguyễn Vĩnh Liệu mà không viện dẫn qui định số 02 ngày 16-3-1975 của chính phủ cách mạng lâm thời nữa.

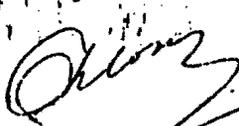
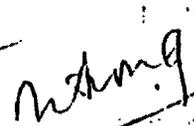
Vì các lý do

tòa quyết định

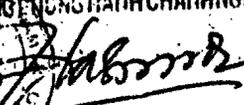
Về hình thức : Chấp nhận đơn kháng cáo của Nguyễn Vĩnh Liệu và còn trong hạn luật định.

Về nội dung : Ủy viên Nguyễn Vĩnh Liệu phạm tội / " phản quốc " căn cứ vào điều 3 khoản 3 điều 11 sắc luật số 03 ngày 15-3-1976 của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam.

Xử phạt : Nguyễn Vĩnh Liệu tử hình
Tịch thu toàn bộ tài sản của Nguyễn Vĩnh Liệu
Án xử công khai, chúng thừa cố bắt bị cáo Nguyễn Vĩnh Liệu.

Phạm Công Nguyễn Trọng



Nguyễn-Vĩnh-Châu

SAO BẮN CHỨNG
TỔNG VONG CÔNG HÀNH CHANH NGHIỆP VU
PHÚC THẠNH
TẠI
THÀNH PHỐ
SÀI GÒN

PHẠM BÁ SƠN

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QN - ĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 575/PV27

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 08 năm 1994

GIẤY CHỨNG NHẬN

- Căn cứ hồ sơ cải tạo số: 11836 tại Công an Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

CHỨNG NHẬN ÔNG, BÀ:

Họ và tên
Bí danh
Dân tộc
Sinh ngày
Quê quán

: NGUYỄN VINH LIỆU
: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
: tháng 1938 năm
: Thị trấn Tam Kỳ Tỉnh QN-ĐN

Nơi thường trú

Can tội

Ngày bị bắt

Đã cải tạo tại trại

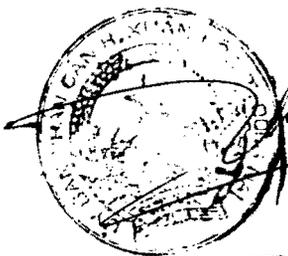
: Tổ chức Viện hội đồng tỉnh
: 03-05-1975
: Tỉnh Lũy Lũy QN-ĐN

Từ ngày 03 tháng 05 năm 1975 đến ngày 17 tháng 05 năm 1976
Chết ngày 17 tháng 05 năm 1976

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Số 380 Ngày 22 tháng 9/1994

T.Ư.Ư.Đ. HUYỆN XUÂN LỘC
T.Ư.Ư.Đ. PHÒNG TƯ CHÁP HUYỆN

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG
Phòng PV27.



Trần Văn Hoàng

ĐẠI ÚY Nguyễn Thị Thu

Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên bản về việc phạm nhân

NGUYỄN - VINH LIÊU tù sát

Hôm nay là ngày mười bảy tháng năm,
năm một nghìn chín trăm bảy mươi sáu,
vào lúc sáu giờ mười lăm (17.5.1976)

Chúng tôi gồm có

Luồng Đình Xuân: Cán bộ phụ trách trại

Nguyễn Toàn: Cán bộ quản giáo

Đình Ngọc Hoàng: tại diện Cán bộ vũ trang

Trần Trung Phương: Đại diện tôn giáo nhân dân

Nguyễn Minh Đức: Đại diện Công an huyện
Zamky

Nguyễn Hồng Thái: tại diện phòng
lao cải tạo Công an Quảng Nam Đỉnh

Trưởng Cung: Đại diện phạm nhân trại

Phạm Ngọc Châu: y tá trại

Đồng lập biên bản về việc phạm nhân

Nguyễn Vinh Liêu tù sát như sau:

Nguyễn Vinh Liêu: ba mươi tám

tuổi, Quê quán: Kỹ - Trung, Zamky

Quảng Nam, Nghề nông

Thành phần: phạm nhân

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật giáo

Đảng: Đảng Dân Chủ

Chức vụ ngày quyết: Nghị viên Hội đồng

huyện Quảng Tín

Cán Lôi: phản cách mạng, có nhiều
nợ máu với nhân dân.

Bi bắt ngay ba tháng năm năm một
nghìn chín trăm bảy mươi lăm.

Vào trại Caunkỳ ngay trong ba tháng
năm, năm một nghìn chín trăm
bảy mươi lăm.

Đến ngày trong năm tháng năm một
năm một nghìn chín trăm bảy mươi
lăm an ninh dân tỉnh Quảng Nam
Đà Nẵng xử an tử hình. Đến ngày
năm lăm tháng năm, năm một
nghìn chín trăm bảy mươi sáu tại
án khu Trung Trung bộ xử phúc
thẩm quyết tử hình.

Sau khi xử án xong, đưa về trại
Caunkỳ ngay năm lăm tháng năm
năm một ngàn chín trăm bảy mươi
sáu lúc mười tám giờ. Ý được
giữ trong một phòng riêng
như cũ.

Vào lúc năm giờ, keng loát thủng
vũ trang trên tra kiểm soát thì y
vẫn còn sống năm giờ trong phòng.
Đến sáu giờ sáng, tiếng của kiểm tra
thực phát hiện y nằm úp mặt trái
xương nên xi măng chết.

Chúng tôi gồm có những người

Có tên trong biên bản đã khám bệnh trường
tên Nguyễn Vĩnh Liêu. Chết vì bệnh đờng
tử sắt:

Chúng tôi đờng khám bệnh: Nguyễn-
Vĩnh Liêu tử sắt bằng bệnh đờng
tử sắt phải một bên trái xương sườn
xương và cần luôn nhìn thấy các
những vết tích như sau:

- Phái đường bên trái sưng và tím
- Hết răng nanh bên trái bị gãy
- Miệng ra máu.

Chúng tôi đờng khám bệnh thêm:

Nguyễn Vĩnh Liêu tử sắt tương phờng
giam y: Dài bốn thước, rộng hai thước
Bên cần y có vết ca như bằng
nhựa y sưng còn lỗ lỗ, cũng có
quần, mũn mũn của y, ngực ra không
còn một vật gì khác

Qua đó, chúng tôi không thấy tử y tử
sắt là đúng.

Vậy chúng tôi đờng lập biên bản này
để làm bằng chứng.

Biên bản này lập thành 3 bản:

- Một bản gửi Tòa án như bên
huyện Tam Kỳ
- Một bản gửi Công an huyện Tam Kỳ
- Một bản gửi Ty Công an Quảng Nam
- Một bản gửi Tòa án như bên tỉnh

- Một bản ghi phòng lao công ty công an Quảng Nam Đà Nẵng
- Một bản lưu

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây.

Cán bộ phụ trách trao

Nguyễn Văn

Lương Đình Kiên

Cán bộ quản giáo.

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

Đại diện cán bộ vũ trang

Nguyễn Văn

Đình Ngọc Hoàng

Đại diện Tòa án ND Đakrông

Nguyễn Văn

Biên Trương Phụng

Đại diện công an huyện Đakrông

Nguyễn Văn

Nguyễn Minh Đức

Đại diện phòng lao công ty công an AN ĐN.

Nguyễn Văn

Nguyễn Hồng Thái

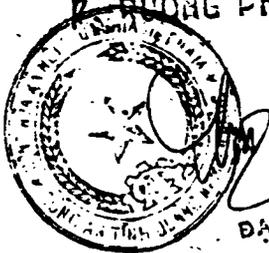
Đại diện phân nhóm

Nguyễn Văn

Trương Công

Đại diện

SAO VÀ BẢNG CHINH
 NGÀY 29 THÁNG 08 NĂM 1994
 PHÒNG PHÒNG



ĐẠI ÚY Nguyễn Thị Châu

1. - Bà Lê Thị Đới: 80 tuổi đi c/đ 7 năm cao trị (trị) Trung
Hội Phước Thiện Bảo Lâm Mỹ Trung (Quảng Nam) có con bà Nguyễn - Sinh.
Liên bị kết án ~~thay~~ tử hình và tước quyền công dân. Theo diện H2q
nhưng đến nay chưa gọi nhập viên - OPP Thái Lan có thư
cho con gái út Lê Ngọc Ái tại Hoa Kỳ từ lâu đơn xin bảo lãnh
3 năm nay vẫn chưa thấy kết quả

2. - Nhân kết và đăng lại. - H/o bảo lãnh của con gái út.
Đã gửi 3 năm rồi chưa H2q - vẫn chưa lại -